

**CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THUẾ TX CHON THÀNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: LTB2470710-TK0007835/TB-CCT

Thị xã Chon Thành, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7134 ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.
Chi cục Thuế TX Chon Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**
- Mã số thuế: **8477235356**
- Địa chỉ: **Ấp 1**
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Thông tin về đất
 - 1.1. Thửa đất số: **21** Tờ bản đồ số: **25**
 - 1.2. Địa chỉ: **kp 3, Phường Minh Thành, Thị xã Chon Thành, Bình Phước**
 - 1.2.1. Số nhà: Toà nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
 - 1.2.2. Phường/xã: **Phường Minh Thành**
 - 1.2.3. Quận/huyện: **Thị xã Chon Thành**
 - 1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**
 - 1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất ở đô thị**
 - 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
 - 1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
 - Cây lâu năm khu vực phường Minh Thành/Khu vực 2
 - Các tuyến đường đất còn lại/Toàn tuyến phường Minh Thành
 - 1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 3; Phạm vi 1**
 - 1.5. Diện tích thửa đất (m²): **18.355,7; 500**
 - 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²): **65.000; 250.000**
2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
 - 2.1. Loại nhà:
Cấp nhà:
Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
2.3. Diện tích xây dựng (m²):
2.4. Diện tích sàn xây dựng (m²):
2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ $[(1) = (1.1) + (1.2)]:$ **1.318.120.500 đồng**
1.1. Đất $[(1.1 = 1.5 \times 1.6)]:$ **1.318.120.500 đồng**
1.2. Nhà $[(1.2 = 2.2 \times 2.4 \times 2.5)]:$
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **$1.318.120.500 \times 0,5\% = 6.590.603$ đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm c Khoản 16, Điều 10, Nghị định 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022:
3.2. Số tiền được miễn: **6.590.603 đồng**
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp $[(4)=(2)-(3.2)]:$ **0 đồng**
(Viết bằng chữ: Không đồng)
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Lắm**
2. Mã số thuế: **8477235356**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:
Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0007835

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nguyễn Thị Lắm;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Xuân Trung

PHIẾU TRÌNH KÝ HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Loại hồ sơ:

Hồ sơ Phân chia QSDĐ, mã hồ sơ số: 000.25.70.H10-240412-0132 của Hộ ông Thái Văn Phương và bà Nguyễn Thị Lắm.

2. Nội dung thẩm tra:

- Thừa đất được cấp giấy chứng nhận số phát hành AN 932490, vào sổ cấp giấy số H 00490, ngày 24/12/2008, tọa lạc tại khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Thông tin sổ địa chính cũ thuộc: Quyền số: 2, trang số: 41.

- Nay Phân chia QSDĐ, cụ thể như sau:

Số TT	Tên chủ sử dụng đất mới	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Loại đất (m ²)		Số phát hành GCN	Thông tin sổ địa chính (GCN mới)		Ghi chú
					Đất ở	Đất NN		Quyền số	Trang số	
1	Ông: Thái Văn Phương Bà: Nguyễn Thị Lắm	21	25	18855,7	500	18355,7	DN 085914	MTHA22 - Q3	175	Công chứng số: 2433, tại VPCC Chơn Thành

* Nội dung khác và giải trình thay đổi

- Thời hạn sử dụng đất đến ngày 06/12/2050 được xác định theo Quyết định 2760/QĐ-UBND ngày 06/12/2000 về việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã Minh Thành theo Chi thị 10,

- Trang 3, 4 GCN số H 00490 thể hiện HLAT lưới điện 500KV là có nhầm lẫn, nay điều chỉnh thành HLAT lưới điện 220KV,

- Tên đường và HLBV đường bộ được xác định theo QĐ số 2273/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành.

3. Kết quả thẩm tra:

- Hồ sơ đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, thành phần hồ sơ đầy đủ; thửa đất không bị ngăn chặn giao dịch về quyền sử dụng đất; chưa có thông báo và chưa có quyết định thu hồi đất.

- Hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại thủ tục số 14 mã thủ tục 2.000880 kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Bình Phước. .

Bộ phận Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kính trình lãnh đạo ký cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất./.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024

Người xử lý hồ sơ

Lê Thị Phú Bình

Ngày 04 tháng 5 năm 2024

Người thẩm tra

Nguyễn Thị Thúy Nga

Ngày.....tháng.....năm.....

Ý kiến của Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (nếu có):

.....
.....
.....
.....